

Thị trường tiền tệ	Giá đóng cửa	Thay đổi 1 ngày (%)
Lợi suất TPCP Việt Nam 5 năm	2.03	1.5
Lãi suất liên ngân hàng qua đêm	3.65	-0.8
Lãi suất liên ngân hàng 1 tháng	3.65	0.0
USD/VND	24,992	-0.2
Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm	4.5	-0.2
Lợi suất TPCP Mỹ 3 năm	4.8	-0.2

Chỉ số DXY tăng lên mức cao nhất trong vòng 5 tháng đạt 105.2 điểm sau khi tăng 1% trong phiên trước đó, do dữ liệu lạm phát của Mỹ mạnh hơn dự kiến.

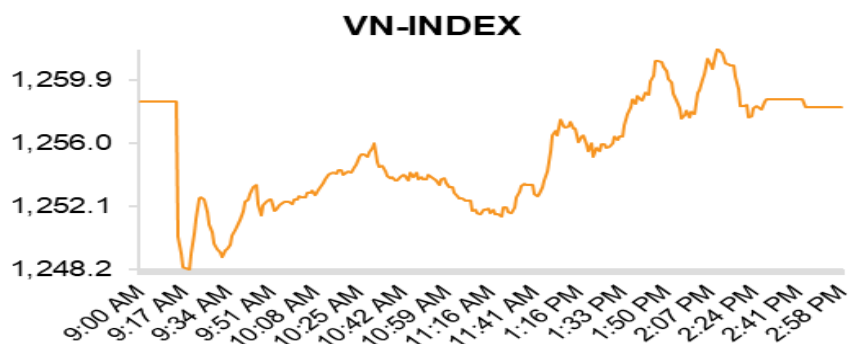
Thị trường hàng hóa	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)	1 ngày	1 tháng	1 năm
Vàng (USD/oz)	2,334.20	0.2	6.7	16.4	
Dầu WTI (USD/b) 1 tháng	86.06	-0.2	10.4	5.6	
Dầu Brent (USD/b) 1 tháng	90.37	-0.1	9.9	5.6	
Thép (USD/tấn)	500.9	-0.1	-7.2	-10.7	
Thịt heo (USD/kg)	2.1	0.4	5.0	5.6	
Phân urea (USD/tấn)	320.0	0.0	-12.7	6.7	

Sau khi đạt đỉnh trên 78 triệu đồng/lượng, giá vàng nhả ngày 11/4 giảm mạnh hơn 2 triệu đồng/lượng.

	Thị trường vốn và Vĩ mô	
	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)
Dow Jones	38,462	-1.1
NASDAQ	18,012	-0.9
S&P500	7,950	-0.1
FTSE 100	18,012	-0.5
Nikkei 225	39,443	-0.4
Shanghai Shenzhen CSI 300	3,504	0.0
KOSPI Index	2,707	0.1

- Theo dữ liệu Bộ Lao động Mỹ công bố, chỉ số giá tiêu dùng CPI đã tăng 0,4% trong tháng 3 và cao hơn 3,5% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ số PPI lõi đã tăng 3,8% so với cùng kỳ và tăng 0,4% so với tháng 2, cao hơn dự báo. Điều này cho thấy lạm phát vẫn ở mức cao và có khả năng khiến Fed phải giữ nguyên lãi suất.
- Ngày 10/4, Fitch Ratings đã hạ triển vọng xếp hạng tín nhiệm nợ của chính phủ Trung Quốc từ ổn định xuống tiêu cực do các rủi ro đối với tài sản tài chính công. Ngoài ra, Fitch dự báo tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc sẽ chững lại từ mức 5,2% năm 2023 xuống 4,5% vào năm 2024.

### Thị trường chứng khoán



Ngành (VNIndex)	Tỷ trọng VN-INDEX	Thay đổi (%)	P/E	P/B
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	3.4	0.5%	242.1	4.0
Hàng tiêu dùng thiết yếu	8.4	-0.4%	83.8	3.3
Năng lượng	1.5	-0.3%	19.5	1.5
Tài chính	44.3	0.0%	13.3	2.0
Chăm sóc sức khỏe	0.7	0.2%	16.1	2.4
Công nghiệp	8.5	0.0%	72.2	2.6
Công nghệ thông tin	3.3	0.8%	25.1	5.5
Vật liệu xây dựng	9.1	0.7%	33.1	2.1
Bất động sản	14.5	-0.5%	64.0	1.7
Dịch vụ tiện ích	6.0	-0.4%	17.6	2.3

Nguồn: Bloomberg

### Nhận định thị trường hàng ngày

Mặc dù số liệu CPI của Mỹ công bố cao hơn dự báo và chỉ số DXY bật tăng mạnh (hơn 1%) lên 150.2 điểm, VN-Index vẫn trụ vững trước những áp lực bán sớm từ đầu phiên giao dịch. Tuy chỉ số gần như đi ngang so với phiên trước đó, số lượng mã giảm lại cao gấp 2 lần so với số lượng mã tăng. Kết phiên, chỉ số VN-Index đóng cửa tại 1258,20 điểm (-0,36 điểm ~ 0,03%), thị trường nghiêng về số mã giảm với tỷ lệ mã tăng/giảm/giá là 150/308.

Mặc dù thông tin từ phía thị trường Mỹ không tích cực tuy nhiên VN-Index không có dấu hiệu giảm quá mạnh. Thị trường đóng cửa vẫn trong sắc xanh cho thấy áp lực bán không quá mạnh. Tuy nhiên thanh khoản thị trường duy trì ở mức thấp cho thấy phe cầm cổ phiếu chưa thực sự quyết liệt bảo vệ vị thế ở khu vực hỗ trợ quan trọng. Các nhà đầu tư cần thận trọng theo dõi diễn biến thị trường thời gian tới và chủ động hạ tỉ trọng, quản trị rủi ro cho danh mục trong các nhịp phục hồi không đi kèm thanh khoản. Ngưỡng kháng cự và hỗ trợ lần lượt là 1270/1230.

Các chỉ báo kỹ thuật của VN-Index									
RSI	Bollinger band	Thanh khoản/chỉ số	Độ rộng thị trường	Tương quan các đường MA	Hỗ trợ/Kháng cự	Lãi lỗ T+3	Trendline	Mẫu hình nến	
→	↓	→	↓	→	↑	→	→	→	→

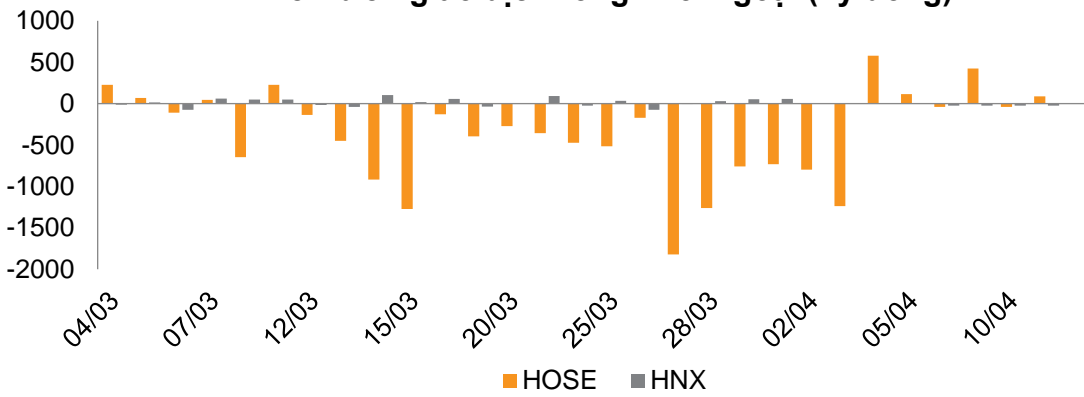
Định giá P/E

Nhận định

Thị trường đang giao dịch ở mức P/E 16.1x lần. Giá trị P/E trung bình trong vòng 10 năm là 16,6x lần.



**Diễn biến giao dịch ròng khối ngoại (Tỷ đồng)**



Khối ngoại mua ròng 145 tỷ đồng tập trung vào VPD (148,2 tỷ), TCH (93,9 tỷ), SSI (85,3 tỷ), MWG (74,6 tỷ), PVS (64,2 tỷ), SBT (59,2 tỷ), KBC (55,3 tỷ). Ngược lại, khối ngoại bán ròng tập trung vào VHM (246,2 tỷ), KDC (-86,4 tỷ), VIC (-74,4 tỷ), VNM (-52,6 tỷ), NVL (-50 tỷ), PDR (-33 tỷ)..